

Số ~~1254~~ 1254/HVN-TCCB

V/v tham gia khảo sát nhu cầu đào tạo tại
nước ngoài theo các Đề án, chương trình
học bổng giai đoạn 2027-2030

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Học viện

Thực hiện Công văn số 4299/BGDDĐT-HTQT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tham gia khảo sát nhu cầu đào tạo tại nước ngoài theo các Đề án, chương trình học bổng giai đoạn 2027-2030; Công văn số 1299/TCCB ngày 14/7/2026 của Vụ Tổ chức Cán bộ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc khảo sát nhu cầu đào tạo dài hạn ở nước ngoài;

Căn cứ các chương trình học bổng theo Hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với các nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (sau đây gọi chung là các chương trình học bổng Hiệp định); Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam đề nghị các trường các đơn vị trực thuộc triển khai một số nội dung sau:

1. Phổ biến rộng rãi thông tin về các chương trình học bổng cử người đi học tại nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm các chương trình học bổng triển khai theo Đề án 2672, Đề án 1012 và các chương trình học bổng Hiệp định) đến toàn thể viên chức, người lao động và người học của đơn vị (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Căn cứ chiến lược phát triển, quy hoạch đội ngũ và nhu cầu thực tế, các đơn vị rà soát, xác định nhu cầu cử người đi đào tạo ở nước ngoài giai đoạn 2027-2030, trong đó nêu rõ: trình độ đào tạo (thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sinh), ngành/chuyên ngành, số lượng, nước dự kiến đến học và thời gian dự kiến.

3. Lập danh sách đăng ký nhu cầu đào tạo (theo Phụ lục 2 đính kèm), có xác nhận của Trường đơn vị, gửi về Ban Tổ chức cán bộ (bà Nguyễn Thị Bích Hằng, SĐT: 0913.004.156), bản mềm gửi về email tccb@vnua.edu.vn trước ngày 27/7/2026.

Đề nghị các đơn vị thực hiện đúng thời hạn nêu trên để Ban Tổ chức cán bộ kịp tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB, BH (5)

T/L. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ



Lại Thị Lan Hương

Phụ lục 1

(Kèm theo Công văn số 1254/HVN-TCCB ngày 21/7/2026 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

THÔNG TIN VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
1	Thỏa thuận Hợp tác về Giáo dục giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CH Bun-ga-ri giai đoạn 2025 - 2028	14 (05 đại học, thạc sĩ; 05 tiến sĩ, 02 thực tập, 02 thực tập ngôn ngữ)	- Các ngành học đang thực hiện đào tạo tại Các cơ sở giáo dục đại học công lập của Bun-ga-ri. - Ngôn ngữ: tiếng Bun-ga-ri.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
2	Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa	16 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Ngành học quy định tại danh sách các ngành học và cơ sở đào tạo Trung Quốc được phép tiếp nhận học sinh nước ngoài diện học bổng Hiệp định. - Ngôn ngữ: tiếng Trung hoặc tiếng Anh	Quý IV (năm trước)	Quý I	Quý III, IV
3	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ác-mê-ni-a về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và khoa học	05 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Nga, tiếng Ác-mê-ni-a.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
4	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bê-la-rút về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục	15 (đại học, Thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Bê-la-rút hoặc tiếng Nga.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
5	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục	03 đại học	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Nga.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
6	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học	1000 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập)	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo và theo quy định của phía Nga. - Ngôn ngữ: tiếng Nga.	Quý I	Quý III	Quý III, IV

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
7	Thoả thuận hợp tác giáo dục đại học giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước CHXHCN Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Giáo dục đại học nước Cộng hoà Ba Lan	20 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Ngành học: Khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật và công nghệ,... (trừ ngành Y - Dược, Nghệ thuật). - Ngôn ngữ: tiếng Ba Lan	Quý I	Quý II	Quý III, IV
8	Chương trình hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Ru-ma-ni giai đoạn 2022 - 2026	20 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập)	- Các ngành về khoa học và công nghệ, khoa học cơ bản, môi trường, khoa học xã hội và nhân văn. - Ngôn ngữ: tiếng Ru-ma-ni.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
9	Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Mô-dăm-bích trong lĩnh vực giáo dục và văn hoá	10 thực tập	Thực tập tiếng Bồ Đào Nha	Quý I	Quý II	Quý III, IV
10	Thoả thuận hợp tác giáo dục đại học giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước CHXHCN Việt Nam và Bộ Giáo dục Đại học nước Cộng hoà Cu-ba	15 (đại học)	- Ngành học: Theo quy định của phía Cu-ba. - Ngôn ngữ: tiếng Tây Ban Nha.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
11	Thoả thuận hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Ngoại giao và Kinh tế Đối ngoại Hungary về Chương trình Học bổng Stipendium Hungaricum giai đoạn 2025 - 2027	200 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, khóa ngắn hạn)	- Ngành học: Khoa học Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học, Bán dẫn, Khoa học dữ liệu, Khoa học máy tính, Trí tuệ nhân tạo, Giáo dục, Kinh tế, Khoa học y tế và sức khỏe, Nông nghiệp, Khoa học tự nhiên, Nghệ thuật, Khoa học xã hội và nhân văn, Luật, Kiến trúc, Thú ý, Khoa học thể thao. - Ngôn ngữ: Tiếng Anh và Hung-ga-ri	Quý IV (năm trước)	Quý I	Quý III, IV
12	Biên bản kỳ họp lần thứ tư Ủy ban hỗn hợp giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và và Chính phủ Vương quốc Ma-rốc	10 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Pháp.	Quý II	Quý II	Quý III, IV

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
13	Hiệp định hợp tác giáo dục giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Mông Cổ	05 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Mông Cổ.	Quý II	Quý II	Quý III, IV
14	Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHXHCN dân chủ Xri-lan-ca giai đoạn 2024-2026	05 đại học, sau đại học	- Ngành học theo quy định của phía Xri-lan-ca. - Ngôn ngữ: tiếng Anh	Quý III	Quý III	Quý III, IV
15	Nghị định thư về hợp tác đào tạo giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 11/01/2023 và Kế hoạch hợp tác hằng năm	60 (đại học, thạc sĩ và bồi dưỡng ngắn hạn tiếng Lào)	- Ngành học: Ngôn ngữ, văn hóa, chính trị, lịch sử, địa lý, bồi dưỡng tiếng Lào. - Ngôn ngữ: tiếng Lào.	Quý II	Quý III	Quý III, IV
16	Thỏa thuận hợp tác về giáo dục giai đoạn 2021-2025 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Vương quốc Căm-pu-chia và Biên bản Thỏa thuận kỳ họp hằng năm	20 suất học bổng học đại học và sau đại học và 15 suất học bổng học tiếng Khơ-me.	- Ngành học: Ngôn ngữ và văn hóa Khơ-me và các ngành học khác tùy theo khả năng tiếp nhận của phía Căm-pu-chia. - Ngôn ngữ: tiếng Khơ-me	Quý II	Quý III	Quý III, IV
17	Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Séc về Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục	- 02 suất học thạc sĩ, tiến sĩ; - Trao đổi sinh viên đang học đại học, sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập từ 02 tháng - 10 tháng; - 02 suất học bổng tham dự khóa học mùa hè về ngôn ngữ và văn hóa Slavo	- Ngành học: Các ngành học và theo khả năng tiếp nhận của Chính phủ Séc; - Ngôn ngữ và văn hóa Slavo.	Quý I	Quý III	Quý III, IV

Tổng cộng: 17 chương trình học bổng./.

Phụ lục 2

(Kèm theo Công văn số 1234./HVN-TCCB ngày 22 tháng 7 năm 2026
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

KHẢO SÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO TẠI NƯỚC NGOÀI THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2027-2030

1. Bảng khảo sát số lượng ứng viên đi học nước ngoài:

Năm	Nước đến học	Ngành/ nhóm ngành đào tạo	Số lượng ứng viên đăng ký theo trình độ đào tạo			Tổng cộng
			Thạc sĩ	Tiến sĩ	Thực tập	
2027	Nga	Toán học	1	2		3
		Công nghệ thông tin	2	1		3
			...			0
2028						0
						0
						0
2029						0
						0
						0
2030						0
						0
						0
		Tổng cộng				0

2. Thông tin liên hệ (ghi rõ họ tên đầu mối phụ trách, chức vụ, số điện thoại, email):

